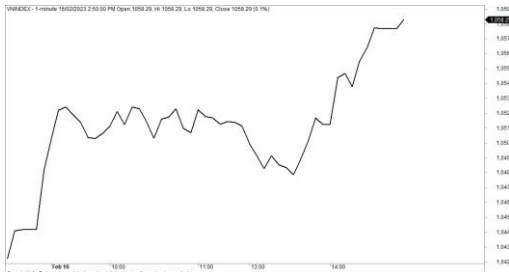


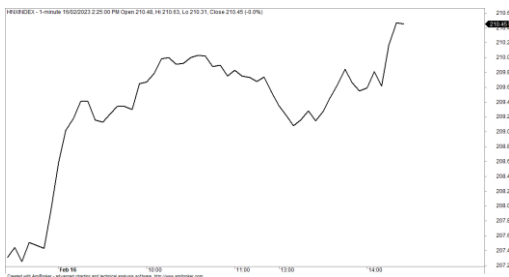
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,058.29	210.84	79.66
% ngày	0.96%	1.38%	0.24%
% tuần	-0.54%	-0.03%	3.12%
% tháng	-0.79%	-0.02%	10.30%
% năm	-29.07%	-50.87%	-28.75%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	8,726	932	376
TB 1 tháng	10,812	1,056	433
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,175.52	18.96	8.72
Bán	1,285.27	2.18	8.82
Giá trị ròng	-109.76	16.78	-0.10
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	110	149
Mã Giảm	305	50	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	11.80	15.15	12.17
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,216	263	995
LS Cổ tức	2.92%	5.95%	3.97%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNXINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Các chỉ số thị trường tiếp tục có phiên tăng điểm thứ 2 liên tiếp. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1058.29 điểm tương ứng mức tăng 0.96%, chỉ số HNX-Index tăng 1.38%, chỉ số Upcom-Index tăng 0.24%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 8,388 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng, Thép dẫn dắt đà tăng của thị trường chung với các mã như BID, CTG, HDB, STB, HPG tăng trên 2% mỗi mã. Tâm lý ổn định trở lại đã giúp nhiều cổ phiếu lợi ngược dòng như nhóm Bất động sản giảm giá gần đây như VIC, NVL đảo chiều tăng từ vùng giá đỏ. Ở chiều ngược lại, MSN, VCB là 2 mã vốn hóa lớn giảm giá trong phiên hôm nay.

Về nhóm ngành, nhóm Dầu khí, Thép tiếp tục tăng mạnh trong 2 phiên vừa qua như PVD, PVS, PVC, HPG, VGS, HSG tăng mạnh hay NKG tăng hết biên độ.

Khối ngoại bán ròng 96 tỷ đồng toàn thị trường chủ yếu trên sàn HOSE trong đó STB (83 tỷ), VIC (46 tỷ), DXG (45 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, HDB (30 tỷ), VNM (23 tỷ), HSG (19 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

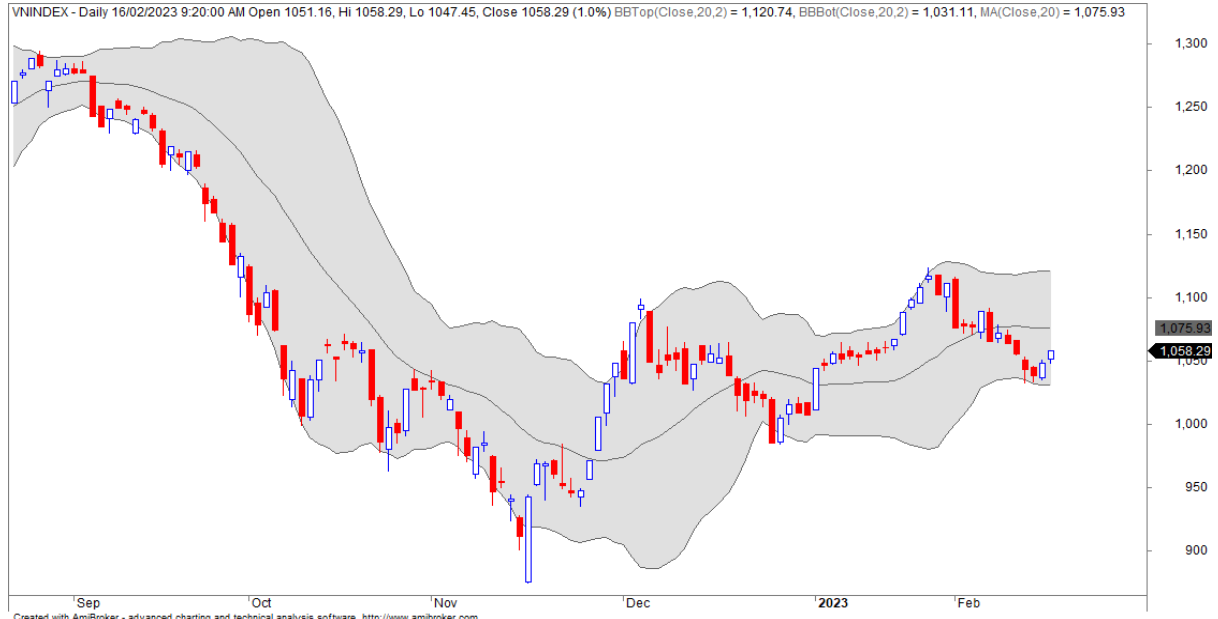
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay lại đà giảm trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động quanh đường trung bình 50 phiên. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao, nhưng điểm tích cực là chỉ số VN-Index vẫn giữ được mức hỗ trợ 1,037 điểm. Độ rộng thị trường đã có chiều hướng tích cực cho thấy cơ hội ngắn hạn đang gia tăng trở lại, nhưng cơ hội giải ngân chưa rõ ràng cho nên các nhà đầu tư chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, trên quan điểm thận trọng, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tạm dừng bán và quan sát thị trường. Đồng thời, nếu nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao thì có thể xem xét mua mới với tỷ trọng thấp đối với các cổ phiếu đã xác nhận xu hướng tăng ngắn hạn.

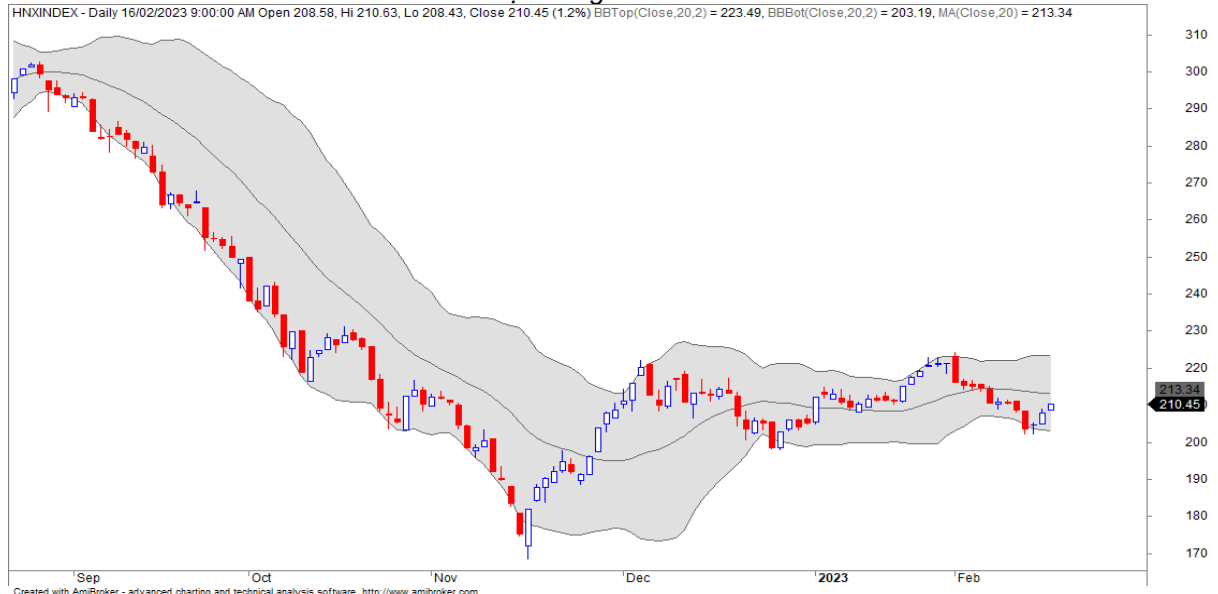
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	197	210	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1000	1150	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1058.29	0.96%
VN30	1055.26	1.14%
VN Mid	1307.14	1.39%
VN Small	1118.54	1.38%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	210.84	1.38%
HN30	366.75	2.21%
VNX AllSh	1005.31	1.22%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	79.66	0.24%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1175.52	
Bán	1285.27	
GT ròng	-109.76	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	18.96	
Bán	2.18	
GT ròng	16.78	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.72	
Bán	8.82	
GT ròng	-0.10	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OGC	520	7.00%
LSS	490	6.87%
GIL	1300	6.86%
SMC	660	6.81%
DQC	1300	6.79%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNG	1600	9.70%
PVC	1100	7.91%
TAR	900	7.20%
PVS	1700	6.88%
APS	500	5.56%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGZ	796	6.69%
VNZ	75954	5.59%
BSR	644	4.10%
OIL	309	3.47%
CST	649	3.09%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SHI	-200	-1.38%
APG	-60	-0.93%
VNE	-80	-0.84%
VCB	-600	-0.65%
OCB	-100	-0.58%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DDG	-700	-1.62%
SLS	-1500	-1.00%
S55	-300	-0.58%
BVS	0	0.00%
HTP	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VFS	-1166	-4.26%
SSH	-151	-0.25%
VEA	-35	-0.09%
IDP	0	0.00%
SBS	19	0.37%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	440,124	
BID	222,575	
GAS	204,984	
VIC	201,757	
VHM	185,061	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	15,180	
IDC	13,596	
THD	13,580	
BAB	12,347	
PVS	11,806	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,752	
VGI	63,503	
MCH	52,302	
VEA	51,563	
BSR	48,538	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HSG	31,945,800	16,310,293
EIB	24,027,800	2,311,474
HPG	23,914,900	28,715,660
VPB	19,752,100	20,457,894
STB	18,340,000	18,968,497

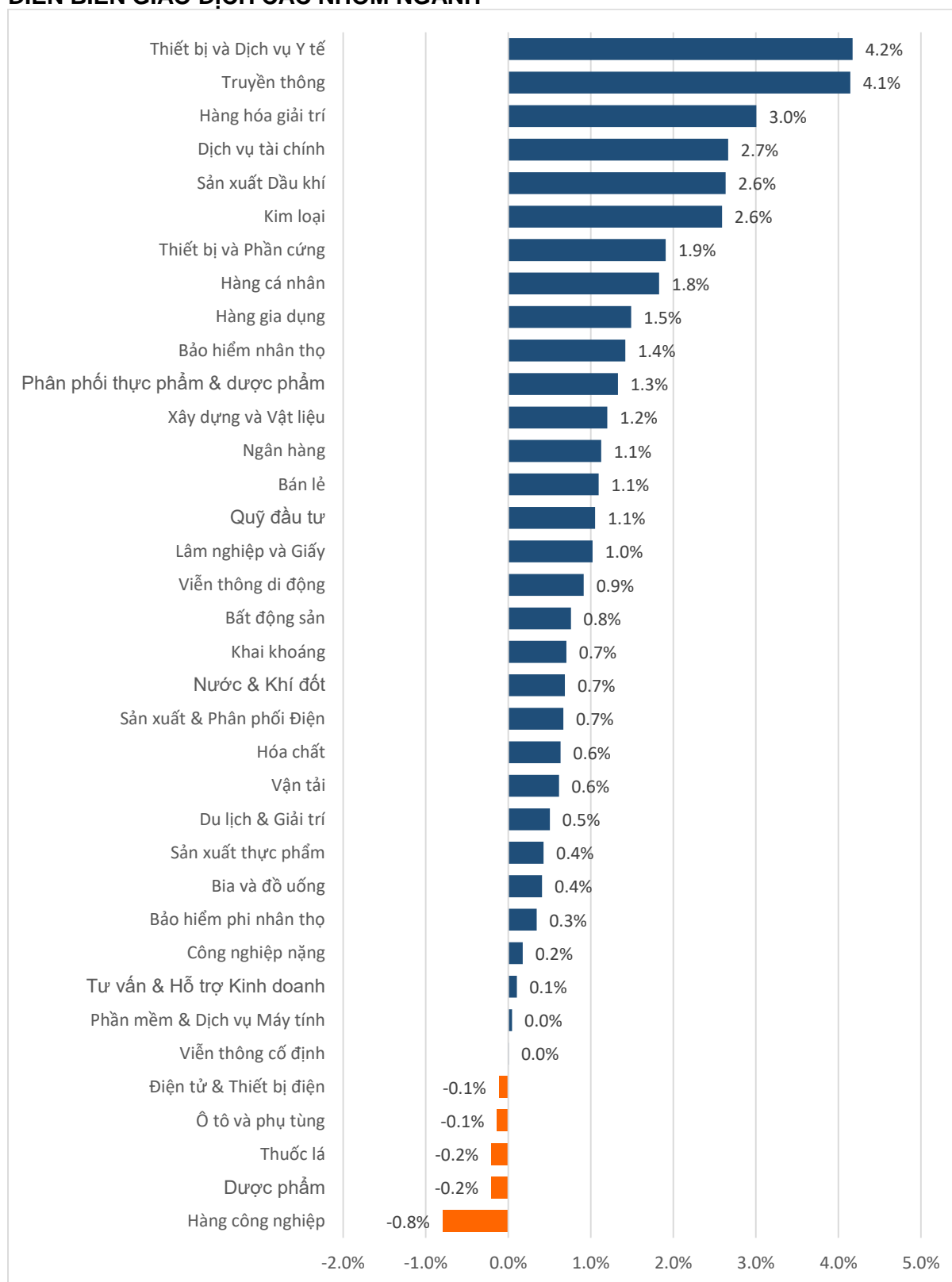
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	13,068,168	5,658,796
SHS	7,978,055	15,830,727
CEO	5,682,302	8,790,256
TNG	4,314,702	2,135,561
IDC	3,680,710	3,096,112

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	11,289,858	9,422,765
C4G	2,120,592	2,828,300
VGZ	2,012,960	463,505
OIL	1,568,488	755,384
VHG	1,437,983	1,591,845

Nguồn: Bloomberg & YSVN



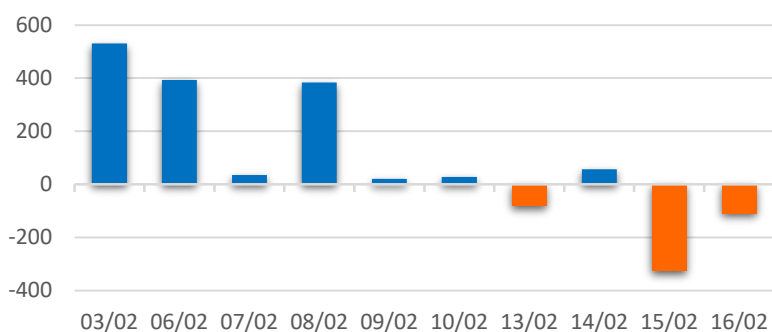
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

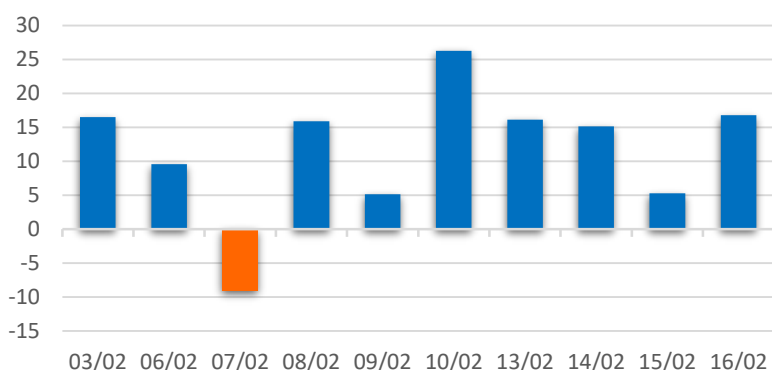
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HDB	28,731	STB	77,457
VNM	21,014	VIC	43,015
HSG	17,954	DXG	39,509
CTG	16,745	DCM	30,204
MSN	14,265	DGC	20,058

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

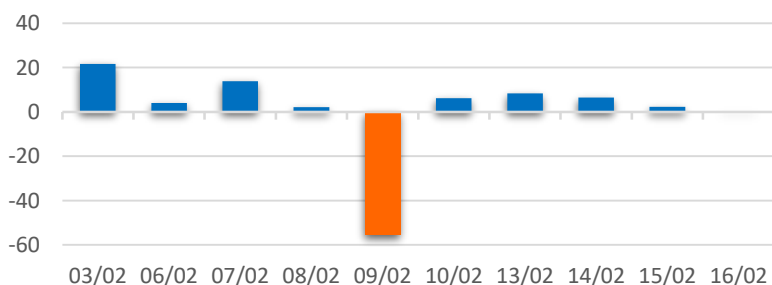
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	7,547	MBS	324
CEO	5,631	PVG	198
TNG	2,709	VNR	169
IDC	1,118	PGN	128
SHS	649	SLS	119

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	2,170	VTP	2,547
BSR	1,126	ACV	1,441
CNC	575	OIL	509
MCH	314	HND	275
PHP	222	AAS	133

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>E1VFN30</b>	5,984	<b>FUEVFN30</b>	22,377
<b>KDH</b>	5,424	<b>EIB</b>	19,126
<b>PVT</b>	4,099	<b>ACB</b>	5,347
<b>HDB</b>	2,863	<b>DGW</b>	4,396
<b>HPG</b>	2,824	<b>CTR</b>	2,902

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

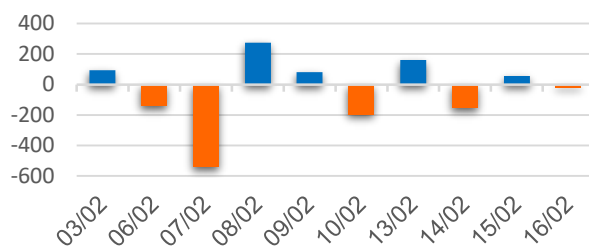
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>TNG</b>	860
		<b>DVM</b>	52.3

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

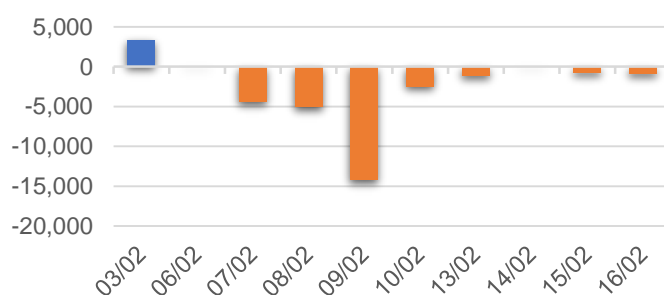
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>QTP</b>	745	<b>TAN</b>	70
<b>MCH</b>	367		
<b>TSJ</b>	2		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

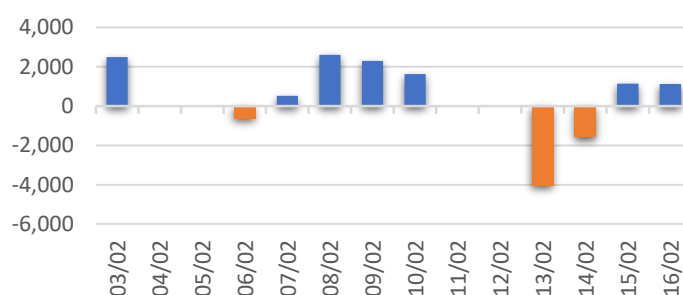
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



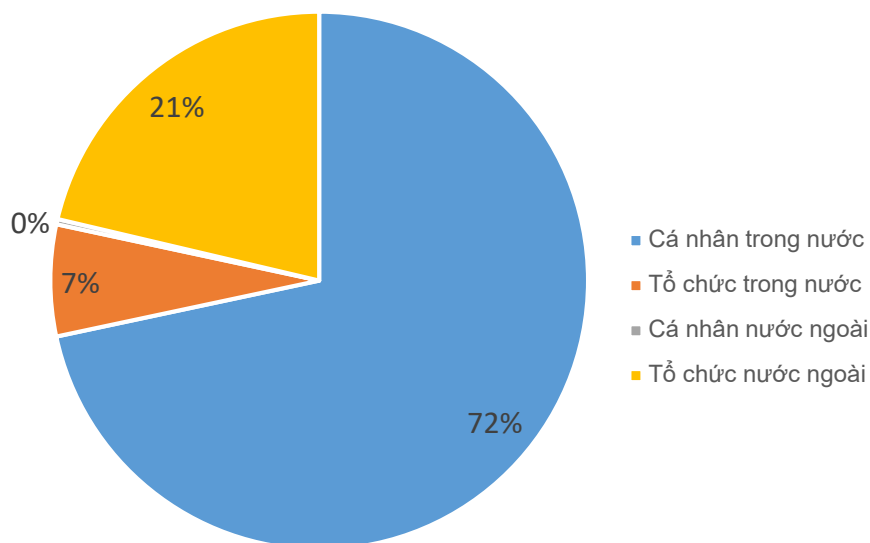
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

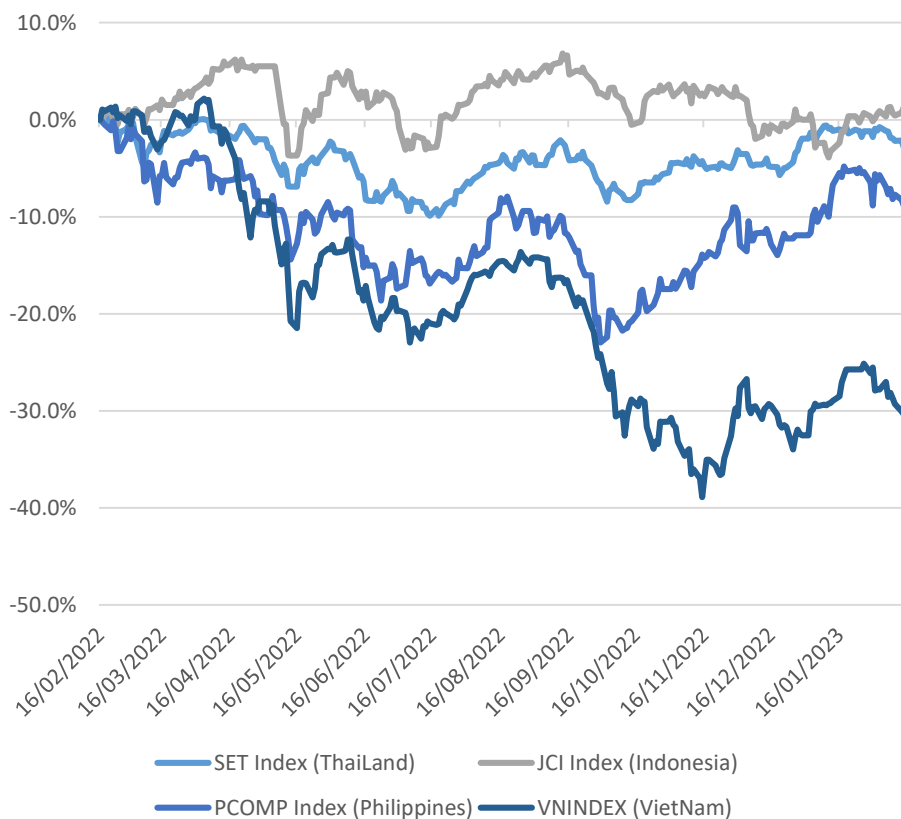


## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN

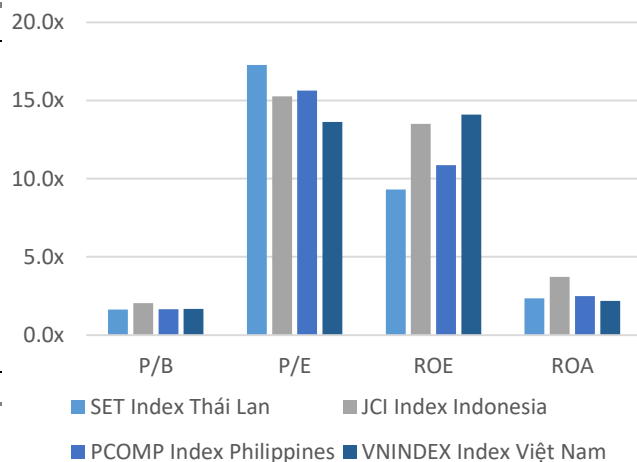
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.0x	1.7x	1.7x
P/E		17.3x	15.3x	15.6x	13.6x
ROE	%	9.30	13.51	10.86	14.10
ROA	%	2.36	3.72	2.48	2.19
Vốn hóa	Tỷ USD	586.54	630.10	177.43	176.99
GTGD	Tỷ USD	2.55	0.55	0.07	0.33
LS cổ tức	%	2.81	2.61	2.11	1.68

Nguồn: Bloomberg & YSVN





**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM****Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân**

**Nguyễn Thế Minh**  
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**  
Trưởng phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**  
Phó Phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuanta.com.vn

**Ngô Thanh Thảo**  
Trợ lý phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3952  
thao.ngo@yuanta.com.vn

**Phòng Môi giới khách hàng cá nhân**

**Phạm Đắc Thành**  
Giám đốc Khu vực Miền Bắc  
+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**  
Giám đốc chi nhánh Bình Dương  
+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Lương Kỳ Ty**  
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn  
+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**  
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai  
+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**  
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng  
+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**  
Giám đốc chi nhánh Hà Nội  
+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**  
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu  
+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written